

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Công văn số 413/BVHTTDL-BQTG ngày 13/02/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Chính phủ tại tỉnh Ninh Bình.

2. Quán triệt về nhận thức trong các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các ngành công nghiệp văn hóa trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn liền với việc quảng bá hình ảnh mảnh đất, con người Ninh Bình, góp phần bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa trong quá trình giao lưu, hội nhập và hợp tác quốc tế.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Ninh Bình bao gồm: Quảng cáo, phần mềm và các trò chơi giải trí, thủ công mỹ nghệ, thiết kế, điện ảnh, thời trang, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, truyền hình và phát thanh, du lịch văn hóa trở thành những ngành kinh tế dịch vụ quan trọng, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ của người dân; góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Ninh Bình.

- Khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hoá, văn học nghệ thuật để tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao.

- Xây dựng định hướng, mục tiêu phát triển, làm cơ sở triển khai các chính sách, chương trình và kế hoạch đầu tư trong các lĩnh vực công nghiệp văn hóa của

tính định hướng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên quan điểm phát triển bền vững phù hợp với những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Mục tiêu đến năm 2020**

- Phấn đấu doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa tăng dần qua từng năm và tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương.

- Từng bước phát triển một số ngành sẵn có lợi thế, tiềm năng của địa phương như: du lịch văn hóa, nhiếp ảnh, triển lãm, nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo... trở thành những ngành kinh tế dịch vụ, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **2.2. Định hướng đến năm 2030**

- Phấn đấu doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa tăng nhanh và đóng góp một phần quan trọng trong tổng thu ngân sách của tỉnh và tiếp tục tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

- Phát triển đa dạng, đồng bộ các ngành công nghiệp văn hóa một cách bền vững, được ứng dụng công nghệ tiên tiến; các sản phẩm, dịch vụ văn hóa có thương hiệu uy tín trong nước và quốc tế.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ và giải pháp chung phát triển các ngành công nghiệp văn hóa**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương và doanh nghiệp về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội; các doanh nghiệp phải nhận thức được việc đầu tư cho văn hóa là một phần chiến lược kinh doanh và thể hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng; huy động sự tham gia rộng rãi, có hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trong thời kỳ mới, cụ thể:

+ Đề xuất, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách nhằm cải thiện điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hóa, nâng cao hiệu quả việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường; các chính sách ưu đãi về vốn, thuế, đất đai, khuyến khích sáng tạo đối với văn nghệ sỹ, các doanh nghiệp khởi nghiệp.

+ rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, bảo đảm đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp nhằm thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đề xuất sửa đổi, bổ sung đồng thời



nghiên cứu, đề xuất xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển đối với những ngành chưa có chiến lược, quy hoạch.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy trao đổi kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp cho các ngành công nghiệp văn hóa; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo trong hệ thống giáo dục của tỉnh nhằm nâng cao năng lực và cải thiện kỹ năng quản lý, kỹ năng kinh doanh trong các ngành công nghiệp văn hóa; tăng cường liên kết, hợp tác để các cơ sở giáo dục của tỉnh tham gia có hiệu quả vào phát triển nguồn nhân lực nói riêng cũng như phát triển các ngành công nghiệp văn hóa nói chung. Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, thực thi về quyền tác giả, quyền liên quan; thường xuyên tập huấn chuyên môn về bảo vệ bản quyền và thu phí bản quyền có hiệu quả; từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia trong các ngành công nghiệp văn hóa có lĩnh vực bản quyền; có chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo cơ bản, có kinh nghiệm chuyên môn cao về công nghiệp văn hóa đến Ninh Bình làm việc.

- Tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong sáng tạo, sản xuất, phổ biến, lưu giữ các sản phẩm văn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa; thực hiện đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các ngành công nghiệp văn hóa gắn với ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại; từng bước đổi mới và phát triển các ngành sản xuất sản phẩm, dịch vụ văn hóa truyền thống như: In ấn, xuất bản, phát hành, biểu diễn nghệ thuật, giải trí, quảng cáo, triển lãm. Tăng cường hợp tác, tranh thủ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở trên địa bàn tỉnh.

- Có chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tăng cường đầu tư vào các hoạt động sáng tạo văn hóa, sản xuất các sản phẩm và dịch vụ văn hóa; tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ đầu tư phát triển nguồn nhân lực, quảng bá, phát triển thị trường văn hóa, tạo mối liên kết thị trường về ngành nghề và khu vực cho các ngành công nghiệp văn hóa.

- Từng bước hình thành và phát triển thị trường sản phẩm dịch vụ văn hóa của tỉnh; có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình tham gia và phát triển thị trường sản phẩm dịch vụ văn hóa.

- Mở rộng giao lưu, hợp tác, xây dựng và triển khai các chương trình quảng bá thương hiệu sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thương hiệu doanh nghiệp văn hóa Ninh Bình, các tài năng tiêu biểu về văn hóa địa phương tại các hội chợ, liên hoan trong nước quốc tế; lồng ghép các chương trình quảng bá phát triển công nghiệp văn hóa gắn với các sự kiện, lễ hội của địa phương.

## **2 Nhiệm vụ và giải pháp phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa**

### **2.1. Điện ảnh**

- Nâng cấp, đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện hiện đại cần thiết phục vụ chiếu phim lưu động.

- Nâng cấp rạp chiếu phim hiện có tại phường Nam Bình - thành phố Ninh Bình thành cụm rạp với 03 phòng chiếu hiện đại.

- Phấn đấu đến năm 2030 xây dựng cụm rạp chiếu phim hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế tại thành phố Ninh Bình; xây dựng các cụm rạp chiếu phim tại trung tâm các huyện, thành phố trong tỉnh bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động từ xã hội hóa.

- Tăng dần tỷ trọng chiếu phim truyện Việt Nam tại rạp. Xây dựng và sản xuất phim truyện, phim tài liệu khoa học giới thiệu giá trị lịch sử văn hóa, tiềm năng du lịch của địa phương.

## **2.2. Nghệ thuật biểu diễn**

- Bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống dân tộc, đặc biệt là hát chèo, hát xẩm, rối nước, hát rằm thường, sắc bùa của dân tộc Mường, kết hợp với các loại hình nghệ thuật đương đại như: ca, múa, nhạc, kịch tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao, thể hiện tính sáng tạo, độc đáo của nghệ thuật truyền thống. Khuyến khích các văn nghệ sỹ tham gia học tập, nâng cao trình độ biểu diễn.

- Khuyến khích phát triển các đơn vị nghệ thuật ngoài công lập, đẩy mạnh tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với đặc điểm từng loại hình nghệ thuật.

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực; chính sách đặc thù ưu đãi đối với đội ngũ văn nghệ sỹ; chính sách xã hội hóa ngành Nghệ thuật biểu diễn.

- Xây dựng mới một Nhà hát đa năng (thiết chế văn hóa tổng hợp, gồm 3 chức năng: các phòng biểu diễn nghệ thuật 1.300 chỗ ngồi; phòng chiếu phim công nghệ cao 200 chỗ ngồi; phòng trưng bày triển lãm 490m<sup>2</sup> sàn) và các công trình phụ trợ với trang thiết bị hiện đại về âm thanh, ánh sáng và cơ khí sân khấu tại trung tâm thành phố Ninh Bình.

## **2.3. Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm**

- *Về mỹ thuật:*

+ Xây dựng các công trình mỹ thuật có giá trị thẩm mỹ để phục vụ dân sinh.

+ Có chính sách đào tạo đội ngũ họa sỹ, nhà điêu khắc, nhà thiết kế mỹ thuật công nghiệp, mỹ thuật ứng dụng có trình độ chuyên môn cao, có tính chuyên nghiệp.

- *Về nhiếp ảnh:* Xây dựng các bộ sưu tập hình ảnh quê hương, con người Ninh Bình nhằm quảng bá văn hóa và đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khám phá của khách du lịch.

- *Về triển lãm:* Xây dựng một số mô hình triển lãm, hội chợ về xúc tiến quảng bá, mua, bán các sản phẩm, dịch vụ văn hóa và du lịch.



## **2.4. Quảng cáo**

- Hoàn thành Quy hoạch Quảng cáo ngoài trời tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2017 đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, hiện đại trong quảng cáo, đặc biệt trong lĩnh vực kỹ thuật số, công nghệ di động.

- Đa dạng hóa các hình thức quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

- Có chính sách đào tạo đội ngũ thiết kế quảng cáo có khả năng tiếp thu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, nắm vững kiến thức văn hóa.

## **2.5. Du lịch văn hóa**

- Phát triển các loại hình du lịch văn hóa, đặc biệt là du lịch di sản, du lịch tâm linh, phát huy giá trị các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch tập trung vào các sản phẩm du lịch văn hóa như: Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới quần thể danh thắng Tràng An, Khu du lịch Tam Cốc Bích Động, Khu di tích Cố đô Hoa Lư, chùa Bái Đính,...

- Tập trung đầu tư phát triển các loại hình du lịch văn hoá dựa trên các di sản văn hoá có sức hấp dẫn cao. Chú trọng công tác trùng tu tôn tạo, nâng cấp các di tích, di sản lịch sử, văn hoá để phục vụ du lịch hiệu quả.

- Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch, bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh; bảo tồn và phục dựng các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, các làng nghề phục vụ phát triển du lịch để huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ du lịch tại các địa điểm có các công trình văn hóa trên địa bàn.

- Xúc tiến, quảng bá rộng rãi các sản phẩm du lịch văn hóa trong, ngoài tỉnh và quốc tế; tập trung thu hút khách du lịch văn hóa có khả năng chi trả cao và lưu trú dài ngày. Xây dựng các sản phẩm hàng lưu niệm dựa trên các giá trị văn hóa - lịch sử của địa phương.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch văn hóa, đặc biệt đối với nhân lực quản lý, hướng dẫn viên, thuyết minh viên, các nghệ nhân, các ca nương và nhân lực phục vụ trực tiếp khách du lịch.

## **IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

- Nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh đầu tư nhằm phát triển các sản phẩm, dịch vụ của các ngành công nghiệp văn hóa;

- Ngân sách nhà nước tùy theo khả năng cân đối của từng năm, tham gia hỗ trợ đầu tư cho hạ tầng, cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ các ngành công nghiệp văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực, quảng bá thương hiệu các sản phẩm, dịch vụ văn hóa. Việc sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.



## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai tại địa phương.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, bao gồm: Điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; quảng cáo; du lịch văn hóa.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức, địa phương rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị các cơ quan liên quan đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách, đặc biệt cơ chế phối hợp liên ngành, các chính sách ưu đãi về vốn, thuế, đất đai, khuyến khích sáng tạo đối với văn nghệ sỹ, các tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc triển khai kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết.

2. **Sở Nội vụ** chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức ngành văn hóa; cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học nâng cao trình độ.

3. **Sở Kế hoạch và Đầu tư** chủ trì phối hợp với các đơn vị: Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình và các ngành có liên quan xây dựng các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm, 5 năm của các ngành cho phù hợp với quy hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí đầu tư phát triển cho từng dự án phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm từ ngân sách cấp tỉnh và lồng ghép các nguồn vốn khác cho các dự án; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư cho các công trình, dự án ứng dụng, triển khai công nghệ vào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan có liên quan đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. **Sở Tài chính** chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối kinh phí hàng năm để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo quy định hiện hành.

5. **Các Sở: Du lịch, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh và Truyền hình** căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chung, có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp với lĩnh vực quản lý.

**6. Các sở, ngành, các tổ chức, địa phương** căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chung, có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật.

**7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố** trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** và các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia thực hiện kế hoạch trong phạm vi hoạt động của mình.

**9. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh** tham gia chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Lãnh đạo HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh (để T/h);
- UBND các huyện, thành phố (để T/h);
- Lưu VT, VP6/4,5,7.

TN/kh06

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tông Quang Thìn**